

SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP CỦA NGƯỜI THÁI Ở HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

TS. Phạm Thị Cẩm Vân

Viện Dân tộc học

Email: phamcamvan0403@gmail.com

Tóm tắt: Cao nguyên Mộc Châu có diện tích đất nông nghiệp là 86.258,08ha, chiếm 80,49% diện tích đất tự nhiên của huyện. Trong số các cộng đồng dân cư ở Mộc Châu, người Thái chiếm số lượng đông nhất với 33,2% trong tổng dân số của huyện. Suốt quá trình phát triển kinh tế - xã hội, người Thái cũng như các cộng đồng tộc người khác ở Mộc Châu đã tận dụng những ưu điểm của địa hình và các loại đất trồng để chọn lựa hình thức canh tác phù hợp, nâng cao năng suất cây trồng. Tuy nhiên, quá trình sử dụng đất nông nghiệp đó đã và đang chịu tác động bởi các yếu tố: chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, đất bạc màu, điều kiện cơ sở hạ tầng thấp,...

Từ khóa: Mộc Châu, người Thái, sử dụng đất nông nghiệp, sinh thái nhân văn.

Abstract: Moc Chau Plateau has an agricultural land area of 86,258.08 ha, accounting for 80.49% of the district's natural land area. Among the ethnic communities in Moc Chau, the Thai people make up the largest number with 33.2% of the total population of the district. During the process of socio-economic development, the Thai people as well as other ethnic groups in Moc Chau have taken advantage of the advantages of topography and soil types to select suitable farming forms, and to improve their crop yield. However, that agricultural land use process has been affecting by the factors: local socio-economic development policies, climate change, natural disasters, epidemics, degraded soil, low infrastructural conditions, etc.

Keywords: Moc Chau, Thai people, agricultural land use, human ecology.

Ngày nhận bài: 25/4/2021; ngày gửi phản biện: 10/5/2021; ngày duyệt đăng: 13/6/2021

Mở đầu

Huyện Mộc Châu có diện tích tự nhiên 1.081,66km², các điều kiện khí hậu, đất đai, địa hình... của vùng phù hợp với nhiều loại cây nông nghiệp, cây công nghiệp và cây ăn quả nhiệt đới. Người Thái là một trong những cộng đồng cư trú lâu đời ở nơi đây. Hiện nay họ có mặt ở 15/15 xã/thị trấn của huyện. Những nơi số lượng người Thái nhiều nhất

ở Mộc Châu (bao gồm người Thái tại chỗ và người Thái tái định cư Thủy điện Sơn La) là các xã: Mường Sang (64,29% dân cư là người Thái), Tân Lập (50,09%) và Đông Sang (43,09%). Trải qua quá trình phát triển, người Thái ở Mộc Châu đã lựa chọn các cây trồng phù hợp đối với mỗi loại hình sử dụng đất, tạo ra những hệ sinh thái mang nét văn hóa đặc trưng của cộng đồng như ruộng bậc thang, nương chè xanh, vườn rau nhiệt đới,...

Người Thái ở vùng Tây Bắc trong đó có tỉnh Sơn La và Mộc Châu từ lâu đã được các nhà nghiên cứu quan tâm ở nhiều khía cạnh như: (i) Các vấn đề tổng quát chung về lịch sử, kinh tế, xã hội người Thái (Cầm Trọng, 1978; Khổng Diễm và cộng sự, 1996; Nguyễn Công Thảo, 2016; Phạm Văn Lợi, 2015;...); (ii) Tri thức địa phương trong quản lý và sử dụng tài nguyên (An Văn Bảy, 1998; Cà Văn Chung, 2015;...); (iii) Người Thái tái định cư Thủy điện Sơn La (Phạm Quang Linh, 2018; Lâm Minh Châu, 2010; Trần Hồng Thu, 2016; Phạm Thị Cẩm Vân, 2016;...). Các nghiên cứu trên đã cho người đọc thấy được bức tranh tổng quát về người Thái ở phía Bắc nước ta nói chung và ở Mộc Châu nói riêng. Về môi trường sống thuộc vùng cảnh quan thung lũng, người Thái canh tác lúa nước và ngô là chủ đạo. Sản xuất nông nghiệp của họ đóng vai trò quan trọng trong an ninh lương thực của vùng (Phạm Văn Lợi, 2015). Song, trong bối cảnh biến đổi khí hậu, dân số gia tăng và thâm canh nông nghiệp, hoạt động trồng trọt của người Thái đang gặp những vấn đề như thiếu đất canh tác, năng suất cây trồng không ổn định, tần suất quay vòng đất nhiều hơn, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật gia tăng, đất đai thoái hóa,...

Bài viết nhằm làm rõ thêm tình hình sử dụng đất nông nghiệp của người Thái ở huyện Mộc Châu nói riêng và ở tỉnh Sơn La nói chung. Đặc biệt, vấn đề này được nhìn nhận dưới lăng kính dân tộc học/nhân học, trên cả hai phương diện tích cực và hạn chế trong bối cảnh huyện Mộc Châu đã và đang ban hành nhiều chính sách để phát triển nông nghiệp hàng hóa. Cơ sở dữ liệu dựa trên kết quả nghiên cứu thực địa năm 2019 và 2020 của đề tài cấp Bộ “*Ứng phó với biến đổi khí hậu của người Hmông và người Thái ở tỉnh Sơn La*” do TS. Nguyễn Thắm Thu Hà và tác giả làm đồng chủ nhiệm, Viện Dân tộc học là cơ quan chủ trì. Ngoài ra, các số liệu thống kê do địa phương cung cấp và tài liệu có liên quan khác cũng được sử dụng trong nội dung phân tích.

1. Thực trạng sử dụng đất ở huyện Mộc Châu

Theo niên giám thống kê năm 2019, cơ cấu sử dụng đất huyện Mộc Châu gồm: đất nông nghiệp 86.258,08ha (chiếm 80,49%), đất phi nông nghiệp 5.266,80ha (4,91%), đất chưa sử dụng 15.645,14ha (14,60%).

Bảng 1: Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp huyện Mộc Châu¹

Loại hình sử dụng đất		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
Đất sản xuất nông nghiệp	Đất trồng cây hàng năm	30.533,12	35,40
	Đất trồng cây lâu năm	7.292,38	8,45
Đất lâm nghiệp có rừng	Đất rừng phòng hộ	23.359,44	27,08
	Đất rừng sản xuất	22.355,70	25,92
	Đất rừng đặc dụng	2.540,49	2,95
Đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác		176,95	0,20
Tổng		86.258,08	100

Nguồn: Niên giám thống kê huyện Mộc Châu, 2019

Do khác biệt về địa hình, sự phân bố dân cư, đặc điểm thổ nhưỡng và hệ thống sông suối, địa hình phức tạp nên mức độ tập trung, phân bố của đất sản xuất nông nghiệp ở các xã thuộc huyện Mộc Châu không đồng đều. Một số xã/thị trấn trong huyện có diện tích đất nông nghiệp lớn như thị trấn Nông trường Mộc Châu (10.839,42ha), xã Chiềng Hắc (10.428,50ha), xã Tân Lập (9.386,01ha).

Đất sản xuất nông nghiệp gồm đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm. Đất trồng cây hàng năm như: đất trồng lúa (2.038,22ha), đất trồng cỏ (1.506ha), đất trồng cây hàng năm khác (ngô, rau màu, hoa, lạc, đỗ... là 27.414,90ha). Đất lúa, rau, hoa màu phân bố đều ở các xã trong huyện; đất trồng cỏ dùng cho chăn nuôi chủ yếu tập trung ở thị trấn Nông trường Mộc Châu. Đất trồng cây lâu năm có diện tích 5.426,56ha, chủ yếu là các cây ăn quả trồng trong vườn của các gia đình và cây chè.

Đất lâm nghiệp gồm đất rừng phòng hộ 25.979,52ha, chiếm phần lớn diện tích ở các xã có độ cao trên 1000m như Chiềng Khừa, Lóng Sập, Chiềng Hắc...; đất rừng sản xuất 22.029,53ha. Rừng đặc dụng ở xã Chiềng Sơn (2.679,70ha), là một phần diện tích của khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Nha.

Số liệu thống kê hiện trạng sử dụng đất tại Mộc Châu cho thấy, các loại hình sử dụng đất khá đa dạng, đặc biệt là đất sản xuất nông nghiệp. Sự phân bố các loại đất cũng như các loại cây trồng tại các xã là không giống nhau.

¹ Theo phân loại sử dụng đất của huyện Mộc Châu, đất nông nghiệp được chia thành đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp có rừng, đất nuôi trồng thủy sản và đất nông nghiệp khác. Do diện tích đất nuôi trồng thủy sản và đất nông nghiệp khác chiếm diện tích rất nhỏ trong cơ cấu sử dụng đất của Mộc Châu (0,20%) nên không được đề cập trong báo cáo này.

2. Sử dụng đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm của người Thái ở Mộc Châu

2.1. Sử dụng đất trồng cây hàng năm

Đất trồng lúa: Người Thái là một trong những cư dân được biết đến với kỹ thuật cao trong canh tác lúa nước. Quá trình khai khẩn đất đai để làm ruộng giúp người Thái đúc rút được nhiều kinh nghiệm chọn những nơi đất màu mỡ để trồng lúa nước. Người Thái có câu *Nã đi dú tìn bản* (ruộng tốt ở chân bản). Song, Mộc Châu là vùng cao nguyên đá vôi, diện tích đất thung lũng phù hợp cho trồng lúa là không lớn, tuy vậy họ vẫn tận dụng tối đa diện tích đất có thể trồng lúa nước để cung cấp lương thực cho gia đình. Điều này thể hiện trước hết ở việc người Thái đã khai phá các khu đất có độ dốc nhỏ, gần nguồn nước, thuận lợi dẫn nước từ các khe núi để làm ruộng bậc thang. Chẳng hạn như ruộng bậc thang ở các bản Pha Phách, Nà Kiến (xã Đông Sang). Cùng với đó, người Thái còn khai khẩn các khu đất ở vùng thấp, bằng phẳng hơn để làm ruộng nước, đa số là ruộng một vụ chừa mưa (*nà lênh*). Tiếp đến, người Thái rất chú trọng chọn giống lúa và kỹ thuật canh tác phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng vùng cao nguyên Mộc Châu. Trước năm 2010, người dân hay trồng các giống lúa do khuyến nông cung cấp như 302, Hang Trùng, nhưng đến nay các giống lúa này đã được thay thế bằng giống 86, 87 (lúa nếp); BC15, Nhị Ưu (lúa tẻ). Đặc biệt, thời tiết ở Mộc Châu và các địa phương khác thuộc phía Bắc đang biến đổi thành khô nóng hơn so với trước. Vì thế, một số giống truyền thống của người Thái ở Mộc Châu như tẻ Mộc Châu, nếp Tan, được sử dụng nhiều từ năm 2019 vì chịu hạn, chịu nhiệt tốt, dễ trồng và năng suất ổn định. Hơn nữa, giống lúa tẻ Mộc Châu có thể gieo trồng cả trên nương và ruộng nước. Trong gieo trồng, người Thái và các dân tộc khác ở Mộc Châu có sử dụng phân bón lót, phun thuốc trừ sâu. Việc cơ giới hóa trên ruộng như sử dụng máy cày cũng được người Thái ở Mộc Châu áp dụng. Hiện nay, tổng diện tích đất dành cho cả ruộng nước và ruộng bậc thang ở Mộc Châu là 2.028,22ha (chiếm 7,63% diện tích đất tự nhiên của huyện). Trong số đó, xã Tân Lập là địa phương có diện tích gieo trồng lúa lớn nhất huyện, khoảng 328ha. Theo thống kê năm 2019, bình quân mỗi hộ người Thái tại xã Tân Lập có khoảng 1.500m² đất lúa nước. Trong đó, 90% diện tích đất lúa nước là một vụ, trồng và thu hoạch trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 11. Năng suất lúa chỉ đạt 47,9 tạ/ha. Hầu hết các hộ người Thái ở đây đều cho rằng, canh tác lúa nước chỉ nhằm cung cấp lương thực cho gia đình, không đủ để làm sản phẩm hàng hóa.

Đất trồng ngô: Cây ngô được người Thái trồng trên đất nương với độ dốc 5 - 10⁰, chủ yếu đất mùn vàng đỏ trên núi. Theo người Thái, loại đất này tốt trung bình. Diện tích trồng ngô phát triển nhiều ở các xã Tân Hợp (2.778ha), Chiềng Hắc (3.136ha), Chiềng Sơn (1.052ha),... Đồng bào trồng ngô từ tháng 4 đến tháng 8, năng suất thu hoạch đạt trung bình 4,27 tấn/ha.

Trồng cây trên đất dốc để làm đất bạc màu nên người Thái áp dụng trồng xen canh để vừa tiết kiệm diện tích trồng trọt, vừa tăng năng suất cây trồng. Họ có thể đa dạng hóa

sản phẩm nông nghiệp, lấy ngắn nuôi dài. Ngoài ra, xen canh còn có ý nghĩa thường xuyên tạo thảm thực vật trên mặt đất, chống xói mòn. Chẳng hạn, người Thái ở Tân Hợp thường trồng ngô xen cây lạc, khi trồng ngô thì trộn hạt lạc vào hạt ngô giống. Cây lạc sẽ mọc cùng hốc với cây ngô, dễ dàng cho việc làm cỏ vun xới. Thời gian sinh trưởng của cây lạc rất phù hợp với cây ngô. Sau khi thu hoạch ngô, thì lạc mới phát triển mạnh, nó sẽ phủ kín hết bề mặt đất, khiến cỏ không phát triển được. Hơn nữa, cây lạc là loại cây có khả năng cố định đạm, cải tạo đất, giúp đất tơi xốp, kích thích cây ngô phát triển. Thân, lá cây lạc sau khi thu hoạch để lại một lượng đạm dễ tiêu cho đất, thuận lợi cho canh tác vụ sau. Có thể nói, việc xen canh gối vụ trên đất dốc đã mang lại hiệu quả trong canh tác nông nghiệp của người Thái cũng như các dân tộc khác ở Mộc Châu.

Từ năm 2016, khi phong trào trồng cây ngô làm thức ăn ủ ướp² phát triển ở huyện Mộc Châu, diện tích trồng ngô lấy hạt ở một số xã như Tân Lập, Nà Mường, Mường Sang, Đông Sang có xu hướng giảm để trồng ngô làm thức ăn ủ ướp cho chăn nuôi. Trước năm 2016, người dân ở Tân Lập bỏ hoang đất ruộng chờ đến vụ sau, để không bỏ hoang đất, họ bỏ sung thêm một vụ trồng ngô làm thức ăn ủ ướp trên diện tích đất trồng lúa nước không canh tác được vào mùa khô. Thông thường, họ sử dụng 2/3 diện tích này để trồng thêm một vụ ngô làm thức ăn ủ ướp. Ngô được trồng từ cuối tháng 2 và cho thu hoạch vào khoảng đầu tháng 6. Thay vì chỉ thu hoạch được một vụ lúa đủ cung cấp nhu cầu của gia đình, đến nay người dân có thêm nguồn thu từ cây ngô. Mỗi ha ngô ủ ướp cho năng suất 30 - 40 tấn, bán trên thị trường tại thời điểm giá năm 2019 là 950.000 đồng/tấn. Sự chuyển đổi bước đầu này được cho là khá phù hợp vì có thể giúp người dân tăng thêm thu nhập, tạo thêm nguồn vốn để đầu tư cho các loại cây trồng khác. Nhận thấy giá trị kinh tế của việc trồng và thu hoạch cây ngô từ lúc còn non, người Thái và người dân tộc khác ở Mộc Châu đã mở rộng diện tích ngô làm thức ăn ủ ướp không chỉ trên diện tích lúa một vụ, mà còn trên cả diện tích khác vốn dành trồng ngô lấy hạt. Đến nay, tổng diện tích ngô làm thức ăn ủ ướp trên địa bàn huyện Mộc Châu là 2.583ha. Trong đó, các địa phương phát triển trồng ngô ủ ướp nhiều nhất là thị trấn Nông trường Mộc Châu (1.185ha), xã Tân Lập (430ha), xã Đông Sang (311ha).

Đất trồng rau, hoa màu: Tận dụng nguồn đất và tranh thủ khi thời tiết thuận lợi, người Thái ở các xã Mường Sang, Đông Sang... tích cực làm vườn để gieo trồng các loại rau màu, phát triển cây ăn quả, cây hoa cảnh. Năm 2018, tổng diện tích huyện Mộc Châu sử dụng trồng rau màu các loại là 1.741ha, trong đó, nhiều nhất ở xã Đông Sang (211ha), thị trấn Nông trường Mộc Châu (264ha), xã Tân Lập (122ha). Nếu trước đây vườn của người Thái chỉ trồng rau cung cấp thêm cho cuộc sống hàng ngày, thì ngày nay các sản phẩm từ vườn còn được mang bán hay xuất khẩu. Người Thái cùng với các cộng đồng dân tộc khác ở Mộc Châu còn có nhiều kinh nghiệm gieo trồng các loại rau màu, cây ăn quả, cây

² Cây ngô trồng không nhằm mục đích lấy hạt mà thu hoạch cả thân, lá, bắp non làm thức ăn chăn nuôi.

hoa cảnh. Kinh nghiệm đặc biệt trong làm vườn là trồng xen canh gối vụ, tận dụng quỹ đất của gia đình.

Năm 2018, thống kê trên địa bàn huyện Mộc Châu có 7/28 hợp tác xã rau an toàn có chủ cơ sở là người Thái. Đặc biệt, một số hộ đã đầu tư kinh phí xây dựng nhà lưới để trồng hoa và rau sạch. Theo người dân địa phương, Mộc Châu có khí hậu rất thuận lợi cho nhiều cây rau, hoa màu phát triển. Tuy nhiên, để có sản phẩm nông nghiệp sạch, an toàn thì việc đầu tư xây dựng nhà lưới là rất cần thiết. Ưu điểm của mô hình này là tạo nên môi trường có nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng ổn định cho các loại cây nên có thể trồng quanh năm. Các loại rau, hoa quả trồng trong nhà lưới tránh được côn trùng phá hoại, cho năng suất và chất lượng cao hơn, giảm lượng thuốc bảo vệ thực vật. Chẳng hạn, nhiều hộ dân Thái ở xã Đông Sang khi áp dụng mô hình trồng rau nhà lưới đã đem lại hiệu quả. Khung nhà cao 2,0 - 3,9m làm bằng sắt hàn hoặc bắt ốc vít. Quy mô diện tích mỗi nhà lưới khoảng 100 - 200m² hoặc lớn hơn, tùy theo diện tích mà mỗi hộ gia đình sử dụng canh tác. Vì nhà lưới kín ngăn côn trùng phá hoại nên giảm được tối đa lượng thuốc trừ sâu sử dụng, sản phẩm rau an toàn hơn, tăng được số vòng quay thời vụ cho rau ăn lá do trồng được cả mùa mưa, chất lượng luôn được đảm bảo (Phạm Thị Cẩm Vân, 2018). Với kỹ thuật này, năng suất và sản lượng rau trên địa bàn huyện có xu hướng gia tăng.

Bảng 2: Năng suất rau, hoa màu của người Thái ở Mộc Châu (2016 - 2019)

Đơn vị: tấn/ha

Năm	Ngô	Rau các loại	Hoa các loại	Ngô ủ ướp
2016	3,99	15,68	326,7	28,22
2017	4,18	14,51	333,07	29,80
2018	4,3	15,72	339,7	35,23
2019	4,27	15,61	3687,88	36,7

Nguồn: Niên giám thống kê huyện Mộc Châu, 2019

Người Thái Mộc Châu còn trồng cây chanh leo, năm 2019 toàn huyện có 518ha diện tích trồng cây này. Những nơi trồng nhiều chanh leo là các xã Tân Lập, Mường Sang, thị trấn Nông trường Mộc Châu. Người Thái trồng chanh từ tháng 10 đến tháng 11 khi thời tiết chưa quá lạnh, đủ ẩm để cây phát triển, khoảng tháng 3 - 4 cây ra hoa đậu quả. Có năm lạnh sớm thì phải chờ đến tháng 3 mới trồng được chanh non. Chanh leo cho thu hoạch liên tục trong khoảng 2 năm sẽ phải trồng lại.

Đầu năm 2020, một số hộ người Thái xã Tân Lập tận dụng giàn chanh leo đã hỏng chuyển sang trồng bí xanh, đậu đũa, bí đỏ. Cây bí chịu nắng hơn chanh leo nên cho sản lượng tốt. Thời gian sinh trưởng của các loại cây này ngắn hơn so với chanh nên ít bị ảnh hưởng nếu thời tiết thay đổi. Cây bí được trồng từ tháng 8 đến tháng 10 sẽ cho thu hoạch. Tính

trung bình, hộ có diện tích 1.000m² đất có thể thu được 1,5 - 2 tấn quả/lúa trồng với thu nhập từ 4,5-6 triệu đồng/lúa trồng.

Đất trồng cỏ: Tổng diện tích đất trồng cỏ hiện nay trên địa bàn huyện Mộc Châu là 1.090ha, trong đó thị trấn Nông trường Mộc Châu có diện tích lớn nhất (592ha), nhưng chủ yếu của các hộ người Kinh chăn nuôi bò lấy sữa. Các hộ người Thái ít phát triển đồng cỏ chăn nuôi. Cỏ trồng vào mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 5. Một số giống cỏ được trồng ở Mộc Châu như VA06, Narok và cỏ Mộc Châu (Dairyvietnam, 2020), trong đó cỏ Mộc Châu được trồng phổ biến do tính dễ nhánh cao, năng suất ổn định. Đặc biệt, cỏ Mộc Châu có thể phát triển ở những diện tích đất nghèo dinh dưỡng, có độ chua cao. Cỏ trồng sau 50 - 60 ngày có thể thu hoạch lúa đầu tiên, sau 5 - 6 năm sẽ phải trồng lại. Hiện nay, diện tích đất trồng cỏ ở Mộc Châu không có xu hướng tăng do việc chuyển đổi thức ăn chăn nuôi từ cỏ sang ngô ủ ướp.

2.2. Sử dụng đất trồng cây lâu năm

Đất trồng cây ăn quả: Mộc Châu nổi tiếng với các loại quả như mận hậu, đào Pháp, bơ,... Cây mận vốn là cây trồng truyền thống của người Hmông Mộc Châu. Với giá trị kinh tế cao trong những năm gần đây, người Thái chuyển dần diện tích trồng ngô trên đất dốc sang trồng mận. Để cây mận cho năng suất và chất lượng quả tốt, người Thái cũng đã áp dụng một số biện pháp như bón phân, tía cành. Đặc biệt với vùng đất dốc, phân không bón nhiều một lúc mà đặt cả bao, rạch một đường nhỏ trên bao cho chất dinh dưỡng ngấm dần xuống đất. Việc làm này khiến cây có thể hấp thụ chất dinh dưỡng đều hơn và phân bón không bị rửa trôi trên đất dốc. Không chỉ vậy, người Thái xã Tân Lập còn trồng xen các loại cây ngắn ngày (khoai, lạc) nhằm tận dụng khoảng trống của đất và để tăng thu nhập. Hiện nay, tổng diện tích trồng mận ở Mộc Châu là 2.945ha. Sản lượng mận đạt trên 20.000 tấn/năm, trong đó cây mận hậu cho sản lượng cao nhất, khoảng 15.793,9 tấn/năm (Niên giám thống kê huyện Mộc Châu, 2018). Năm 2018, giá mận bình quân 8.000 - 10.000 đồng/kg, đây là một nguồn thu đáng kể cho gia đình.

Bên cạnh cây mận, người Thái còn phát triển một số cây ăn quả như nhãn, mít, bơ, xoài,... Lý do được người Thái cho biết: “*Hiện nay, thời tiết nóng hơn, cây xoài, nhãn, mít mọc dài ven đường cũng đậu quả, cùng với chủ trương phát triển cây ăn quả của địa phương, chúng tôi mạnh dạn phát triển vườn cây ăn quả thay cho việc trồng ngô không có hiệu quả*” (PVS, nam, 47 tuổi, xã Tân Lập). Năng suất một số loại cây ăn quả có xu hướng tăng lên.

Bảng 3: Năng suất một số loại cây ăn quả chính của người Thái ở Mộc Châu, giai đoạn 2016 - 2019

Đơn vị: tấn/ha

Cây trồng	2016	2017	2018	2019
Mơ	4,7	4,86	5,8	6,3
Xoài	5,76	7,7	9,2	9,71
Bơ	14,2	18,9	26,0	28,3
Đào	5,75	6,45	8,2	8,2
Hồng	7,5	7,45	8,6	9,1

Nguồn: Niên giám thống kê huyện Mộc Châu, 2019

Đất trồng chè: Ở Mộc Châu cả người Thái, Kinh và Hmông đều trồng chè, song diện tích chè của người Thái nhiều nhất, tập trung ở các xã Tân Lập, Mường Sang, thị trấn Nông trường Mộc Châu, Chiềng Sơn,... Ở Mộc Châu, do địa hình đồi núi dốc, chè trồng ở những đồi liền nhau để thuận tiện quản lý, chăm sóc, thu hoạch, đặc biệt là giảm tác hại của xói mòn. Với đặc trưng khí hậu, thổ nhưỡng ở Mộc Châu, một số giống chè được lựa chọn phổ biến như San Tuyết, Bát Tiên, Kim Tuyên, Ô Long,... Hai giống Bát Tiên, Kim Tuyên được phát triển từ cuối năm 2005 và từng bước thay thế diện tích chè San Tuyết đã qua thời gian thu hoạch hiệu quả. Hai giống mới này được người dân cho rằng có khả năng thích ứng tốt hơn với điều kiện sương muối và khô hạn.

Theo kinh nghiệm của người dân địa phương, đất trồng chè cần có độ dốc bình quân dưới 25° để đảm bảo thoát nước. Thời gian trồng chè tốt nhất từ tháng 8 đến tháng 10. Khi chăm sóc, người dân thường phủ gốc chè bằng cỏ, rơm, cây phân xanh... để hạn chế cỏ dại. Đặc biệt, người Thái ở đây còn truyền cho nhau kỹ thuật đào rãnh thoát nước để nước mưa thoát theo hệ thống rãnh đó. Điều này giúp đường chè không bị phá mà còn giảm thiểu lượng đất bị xói mòn. Diện tích trồng chè ở Mộc Châu hiện nay là 2607,8ha. Nhờ những kinh nghiệm lựa chọn giống chè, kỹ thuật canh tác mà sản lượng chè ở Mộc Châu tăng dần theo từng năm. Năm 2019, cây chè đã cho năng suất 114,4 tạ/ha (Chi cục Thống kê huyện Mộc Châu, 2019).

3. Sử dụng đất lâm nghiệp có rừng của người Thái ở Mộc Châu

Theo thống kê năm 2019, tổng diện tích đất lâm nghiệp có rừng của Mộc Châu là 48.255,63ha, trong đó: đất rừng sản xuất 46,33%, đất rừng phòng hộ 48,41%, đất rừng đặc dụng 5,26%. Đất rừng đặc dụng là một phần của Vườn quốc gia Xuân Nha, thuộc địa phận xã Chiềng Sơn. Bài viết chỉ đề cập đến sử dụng đất rừng sản xuất và đất rừng phòng hộ vì diện tích rừng đặc dụng được quản lý bởi Ban quản lý Vườn quốc gia Xuân Nha - nằm trên địa bàn huyện Vân Hồ.

Ở Sơn La và Mộc Châu có 7 thành phần tham gia quản lý rừng³, bao gồm cả người dân. Đối với rừng phòng hộ, người dân được giao quản lý, tuần tra, bảo vệ và được trả phí dịch vụ bảo vệ rừng. Đối với rừng sản xuất, họ được trồng cây ăn quả hoặc cây lấy gỗ và thu lợi từ hoạt động đó.

Tại Mộc Châu, đất rừng được giao cho cộng đồng bản theo từng khu vực tùy thuộc đặc điểm nhân khẩu và cư trú của cộng đồng. Cộng đồng người Thái do sống ở vùng thấp, nên rừng ở các bản người Thái về cơ bản là đất rừng sản xuất, chỉ một tỷ lệ nhỏ các hộ hiện có đất rừng phòng hộ. Tại xã Tân Lập, có 137,9ha rừng sản xuất và 4067,8ha rừng phòng hộ. Từ năm 2000, dịch vụ chi trả rừng được thực hiện ở xã Tân Lập. Hầu hết các hộ người Thái ở bản Dọi, không bao gồm nhóm tái định cư, đều được giao quản lý trung bình 2 - 5ha rừng phòng hộ và giao sử dụng trung bình 1.500m² rừng sản xuất (trừ những hộ tách sau năm 2000). Đất rừng phòng hộ còn lại giao cho bản quản lý. Năm 2019, diện tích rừng được chi trả dịch vụ bảo vệ của bản Dọi là 327,42ha, tương ứng với tổng số tiền là 177.658.092 đồng (đơn giá dịch vụ chi trả bảo vệ rừng áp dụng ở đây là 542.460 đồng/ha/năm). Tổ bảo vệ rừng của bản được thành lập với 24 thành viên. Mỗi ngày đi tuần một thành viên được chi trả 150.000 đồng tiền công bao gồm cả tiền xăng. Số tiền còn lại sau khi trả cho các thành viên được đưa vào quỹ bản để chi trả cho các mục đích chung. Xã Chiềng Sơn có 1.946ha rừng phòng hộ và 125,3ha rừng sản xuất. Cũng giống như các địa phương khác, rừng phòng hộ trên địa bàn xã này được giao cho bản bảo vệ, tổ bảo vệ rừng của bản gồm 20 người nhận trách nhiệm tuần tra, bảo vệ rừng. Theo UBND huyện Mộc Châu, thu nhập bình quân từ quản lý rừng phòng hộ đối với các hộ dân dao động từ 402.156 đồng/hộ/năm đến 2.276.661 đồng/hộ/năm, đóng góp 1 - 15% tổng thu nhập hộ gia đình. Ngoài việc nhận được lợi ích thông qua bảo vệ rừng, người Thái còn có thể vào rừng để khai thác rau, măng, cây thuốc. Song, hoạt động này hiện nay không phổ biến, do rừng ở đây đã bị khai thác cạn kiệt từ trước năm 2010.

Về rừng sản xuất, trước năm 2016, người Thái trồng ngô, sắn, mận. Từ đầu 2017 đến nay, chính quyền tỉnh Sơn La và huyện Mộc Châu có chủ trương khuyến khích chuyển đổi cây trồng trên đất rừng sản xuất. Vì vậy, hầu hết đất rừng sản xuất đã chuyển sang trồng cây ăn quả như đã đề cập ở trên hoặc cây lấy gỗ. Diện tích rừng sản xuất có xu hướng tăng nhờ chuyển đổi từ cây ngô, sắn sang cây ăn quả, gián tiếp mang lại nguồn thu ổn định. Việc phát triển cây nhãn ở Mộc Châu là một ví dụ. Cây nhãn với đặc điểm sinh trưởng tốt nhất ở thời tiết 21 -27⁰C, đặc biệt mùa đông cần nhiệt độ thấp để tạo mầm hoa, do đó khá phù hợp với vùng đất có khí hậu như Mộc Châu. “*Nhà mình chuyển đổi hơn 1ha từ trồng ngô kém năng suất sang trồng nhãn từ năm 2014. Sau 4 năm nhãn đã cho thu hoạch với năng suất 9,7 tấn/ha. Giá bán nhãn bình quân 15.000 đồng/kg. Thu nhập này cao hơn so với trồng ngô*”

³ Nhóm chủ rừng ở Mộc Châu gồm: Ban quản lý rừng, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế khác, đơn vị vũ trang, hộ gia đình/nhóm hộ, công đồng thôn bản, tập thể/tổ chức khác (dẫn theo Phạm Thu Thủy và cộng sự, 2018).

(PVS, nữ, 42 tuổi, xã Đông Sang). Không chỉ trồng cây ăn quả, người Thái ở bản Lùn, xã Mường Sang còn trồng thử nghiệm cây sa nhân tím từ năm 2019, sau khoảng 3 năm thì cho thu hoạch. Cây sa nhân được trồng thử nghiệm bước đầu đã sinh trưởng và phát triển tốt, hứa hẹn đem lại nguồn thu khả quan cho cộng đồng (Ánh Nguyệt, Phan Dương, 2020).

4. Một số yếu tố tác động đến sử dụng đất nông nghiệp của người Thái ở Mộc Châu

Một là, Mộc Châu có khí hậu thích hợp cho nhiều loại cây trồng. Thống kê chỉ riêng các loại rau màu người Thái canh tác đã có khoảng 20 loại như: các loại rau cải, củ cải, các loại đậu đỗ, bí xanh, bí đỏ, dưa chuột, su su,... Rau màu được trồng quanh năm, không theo mùa như các vùng khí hậu khác. Người nông dân ở Mộc Châu khá nhanh nhạy với nhu cầu tiêu thụ hiện nay. Việc trồng các loại rau màu, cây ăn quả trái mùa sẽ bán được giá cao trên thị trường. Một cán bộ nông nghiệp huyện Mộc Châu cho biết: “Thời tiết Mộc Châu từ 2 tháng sương muối là tháng 1 và tháng 2 thôi, còn đâu họ trồng các loại rau màu quanh năm. Thị trường có nhu cầu thì người ta trồng, có khi vụ chính không trồng mà trồng trái vụ, ngoài mận thì trồng bí, trồng khoai. Như quả mận hậu Mộc Châu bán trái mùa năm 2018 có lúc lên đến 100.000đ/kg, được giá gấp 3 lần so với đúng vụ; hay bắp cải trái mùa 10.000đ/cây, bình thường đúng mùa chỉ có 2.000đ/cây”.

Hai là, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương tạo ra chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp, nhưng mặt khác lại tác động không tốt đến sử dụng đất của người dân. Chính quyền Mộc Châu đã ban hành các văn bản về ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, từng bước tạo ra sản phẩm nông nghiệp Mộc Châu an toàn, chất lượng. Năm 2018, toàn huyện có 28 cơ sở sản xuất nông sản được cấp giấy chứng nhận VietGAP, trong đó 7 cơ sở của người Thái (UBND huyện Mộc Châu, 2018). Các sản phẩm nông sản của Mộc Châu như quả bơ, rau an toàn, chè ngày càng được nhiều địa phương biết đến, tin dùng. Điều này là động lực để người nông dân Mộc Châu tiếp tục làm ra các sản phẩm có chất lượng.

Tuy nhiên, chính sách di dân tái định cư Thủy điện Sơn La đã tác động đến sử dụng đất ở đây. Việc tạo mặt bằng để xây dựng công trình này bắt đầu từ năm 2005 đã khiến hơn 18.897 hộ dân phải di chuyển đến nơi ở mới, trong đó có Mộc Châu. Thống kê đến hết năm 2012 khi Thủy điện Sơn La hoàn thành, Mộc Châu đã tiếp nhận 667 hộ với 3.300 người Thái từ huyện Thuận Châu và Mường La (Trần Văn Hà, 2015) để tái định cư tại các xã Tân Lập, Lóng Sập, Chiềng Sơn, Tà Lại, Mường Sang và thị trấn Nông trường Mộc Châu. Do phải nhường đất cho việc xây dựng khu, điểm tái định cư, nên diện tích canh tác người dân sở tại suy giảm, trong khi diện tích đất canh tác của người Thái tái định cư ở Mộc Châu cũng giảm so với nơi ở cũ. Đây là một lý do khiến việc trồng xen canh, gối vụ, sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu trong canh tác của các dân tộc ở Mộc Châu có xu hướng gia tăng. Về mặt kinh tế, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đem lại năng suất cao cho cây trồng nhưng lâu dài sẽ ảnh hưởng tới hệ sinh thái nếu không biết sử dụng hợp lý. Riêng đất lâm nghiệp, người Thái tái

định cư ít được sử dụng đất rừng do đến sinh sống muộn, song việc thu hồi rừng của dân sở tại để giao cho người mới đến còn gặp khó khăn.

Ba là, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến các hệ sinh thái nông nghiệp của người Thái hiện nay. Khí hậu ở Mộc Châu đã thay đổi nhiều so với 10 năm trước. Đó là nhiệt độ trung bình tăng lên, hạn hán, mưa đá, tuyết rơi bất thường (Nguyễn Thẩm Thu Hà, Phạm Thị Cẩm Vân đồng chủ nhiệm, 2020). Các cây trồng tuy được lựa chọn phù hợp với thổ nhưỡng, địa hình, hệ sinh thái nông nghiệp nơi đây, nhưng người Thái ở Mộc Châu vẫn bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nhất là về sản lượng cây trồng⁴. Việc lựa chọn cây trồng cho phù hợp với điều kiện thay đổi của thời tiết nhưng không phù hợp với nhu cầu của thị trường cũng là một khó khăn đối với người dân ở đây. Năm 2020, người Thái ở bản Dọi xã Tân Lập đã chuyển một phần diện tích trồng chanh leo do thiếu nước tưới vì hạn hán sang trồng bí. Cây bí chịu nắng và sinh trưởng ngắn hơn chanh leo nên cho sản lượng tốt, song có giá rất thấp so với chanh, giá bí hoặc đậu là 3.000 đồng/kg còn giá chanh trung bình 18.000 - 20.000 đồng/kg. Điều này khiến việc chuyển đổi cây trồng của người Thái ở bản Dọi gặp khó khăn, nếu trồng theo nhu cầu thị trường thì không phù hợp với thời tiết, dễ bị tổn thất về tiền và công sức. Vấn đề đặt ra là cần có giải pháp nhằm nâng cao khả năng thích ứng của các hệ sinh thái nông nghiệp của người Thái và cộng đồng các dân tộc ở Mộc Châu.

Bốn là, cơ sở hạ tầng, hệ thống tưới tiêu ở một số nơi còn khó khăn, tác động xấu đến sản xuất. Nguồn nước tưới ở vùng người Thái Mộc Châu là nước suối và mưa. Tại bản Dọi xã Tân Lập, suối Nà Pọm và suối Bò Lích là nguồn cung cấp nước chính cho cây trồng. Do canh tác trên đất dốc, người Thái ở đây đã xây bể, dùng thùng nhựa tích nước mưa hoặc dẫn nước từ suối về nương. Song, các suối này chỉ có nước từ tháng 6 đến tháng 11, nên phần lớn thời gian trong năm cây trồng phụ thuộc vào nước mưa và hệ thống tích nước trên nương. Năm 2019, hệ thống thủy lợi trong vùng không đủ cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, làm thiệt hại 30% diện tích chanh leo đang đến tuổi ra hoa, kết trái (Nguyễn Thẩm Thu Hà, Phạm Thị Cẩm Vân đồng chủ nhiệm, 2020).

Kết luận

Mộc Châu là cao nguyên đá vôi nằm phía Nam tỉnh Sơn La, nơi tụ cư của nhiều dân tộc trong đó người Thái có tỷ lệ đông nhất. Hiện nay, đất nông nghiệp chủ yếu được người dân trồng chè, rau màu, cây ăn quả, ngô..., diện tích đất trồng lúa nước không còn nhiều; đất lâm nghiệp là đất rừng sản xuất và rừng phòng hộ. Đối với đất nông nghiệp, người Thái đã chọn lựa cây trồng và áp dụng kỹ thuật canh tác vừa truyền thống (làm ruộng bậc thang, trồng xen canh, sử dụng giống lúa cổ truyền) vừa hiện đại (trồng rau nhà lưới và cây trái vụ, dùng thuốc bảo vệ thực vật, chuyển đổi loại cây trồng,...) khiến

⁴ Chẳng hạn, mưa đá giông lốc tháng 4/2018 làm thiệt hại 245,44ha hoa màu, cây ăn quả; mưa lớn bất thường vào tháng 7/2018 đã làm ngập 153,3ha lúa, ngô và hoa màu các loại, những diễn biến này dẫn đến sản lượng cây trồng giảm (UBND huyện Mộc Châu, 2018).

năng suất gia tăng. Riêng đất phòng hộ, người Thái nhận phí quản lý và bảo vệ rừng theo quy định, được khai thác nguồn lợi tự nhiên từ rừng. Với rừng sản xuất, người Thái có xu hướng chuyển sang trồng các loại cây ăn quả bước đầu mang lại giá trị kinh tế cao hơn. Việc phát triển các hệ sinh thái nông nghiệp hiện nay của người Thái ở Mộc Châu đang gặp một số khó khăn như giảm diện tích đất canh tác, đất bạc màu, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và điều kiện cơ sở hạ tầng. Điều này đặt ra nhiệm vụ cho chính quyền địa phương trong việc hỗ trợ người dân các loại cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu, chống xói mòn đất, đặc biệt là tiếp tục nghiên cứu triển khai tới người dân các kỹ thuật nông nghiệp hiện đại nhằm tạo ra các sản phẩm nông nghiệp an toàn, có giá trị và thân thiện với môi trường.

Tài liệu tham khảo

1. An Văn Bảy (1998), “Các mô hình trồng lúa và ngô của đồng bào Thái Đen và Mông tại Sơn La”, trong Trung tâm Nghiên cứu sinh thái và Môi trường rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam: *Kiến thức bản địa của đồng bào vùng cao trong nông nghiệp và quản lý tài nguyên thiên nhiên*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
2. Lâm Minh Châu (2010), “Tái định cư và biến đổi sinh kế trong đời sống của người Thái (Trường hợp bản Nậm Rên, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La)”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 2, tr. 43-51.
3. Cà Văn Chung (2015), “Tri thức dân gian về bảo vệ tài nguyên đất của người Thái Sơn La”, trong UBND tỉnh Lai Châu, Đại học Quốc gia Hà Nội: *Cộng đồng Thái - Kadaï Việt Nam: Những vấn đề phát triển bền vững (Kỷ yếu Hội nghị quốc gia Thái học Việt Nam lần thứ VII)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
4. Cục Thống kê tỉnh Sơn La, Chi cục Thống kê huyện Mộc Châu (2019), *Niên giám thống kê huyện Mộc Châu*.
5. Không Diễn và cộng sự (1996), *Những đặc điểm kinh tế - xã hội các dân tộc miền núi phía Bắc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Dairyvietnam (2020), *Kỹ thuật trồng cỏ Mộc Châu*, trên trang <https://www.dairyvietnam.com> (Truy cập ngày 12/05/2021).
7. Trần Văn Hà (2012), “Tái định cư Thủy điện Sơn La và vấn đề phát triển sinh kế bền vững tại các cộng đồng người Thái ở cao nguyên Mộc Châu”, trong Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội: *Việt Nam trên đường hội nhập và phát triển bền vững (Kỷ yếu hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ tư)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

8. Nguyễn Thẩm Thu Hà, Phạm Thị Cẩm Vân (Đồng chủ nhiệm, 2020), *Ứng phó với biến đổi khí hậu của người Hmông và người Thái ở tỉnh Sơn La*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ, Viện Dân tộc học, Hà Nội.

9. Phạm Quang Linh (2018), *Chính sách giao đất giao rừng cho người Thái ở vùng tái định cư Thủy điện Sơn La, tỉnh Sơn La*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ, Viện Dân tộc học, Hà Nội.

10. Phạm Văn Lợi (2015), “Tái định cư Thủy điện Sơn La: Sự sụt giảm diện tích đất canh tác, một số vấn đề và giải pháp”, trong: *Cộng đồng Thái - Kadaï Việt Nam những vấn đề phát triển bền vững*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

11. Nguyễn Công Thảo (2016), “Dân tộc Thái”, trong Vương Xuân Tình chủ biên: *Các dân tộc ở Việt Nam - Nhóm ngôn ngữ Tày - Thái Kadaï*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

12. Trần Hồng Thu (2017), “Biến đổi trong sử dụng đất lúa và đất nương rẫy ở người Thái tái định cư Thủy điện Sơn La tại xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La”, trong Viện Dân tộc học: *Những vấn đề cơ bản, cấp bách về dân tộc, tộc người ở nước ta hiện nay: Lý luận và thực tiễn (Kỷ yếu Hội nghị Khoa học quốc gia)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

12. Phạm Thu Thủy, Đào Thị Linh Chi, Hoàng Tuấn Long, Nguyễn Đình Tiến, Lê Mạnh Thắng, Nông Hồng Hạnh, Đặng Thúy Nga (2018), *Báo cáo kết quả thực hiện chiến lược Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020, tầm nhìn đến năm 2050*, Báo cáo chuyên đề, Tổ chức Lâm nghiệp quốc tế, trên trang <https://www.cifor.org/knowledge/publication/6955/> (Truy cập ngày 10/5/2021).

13. Cầm Trọng (2005), *Những hiểu biết về người Thái ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

14. UBND huyện Mộc Châu (2018), *Báo cáo tổng kết nông nghiệp năm 2018, Phương hướng, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp năm 2019*.

15. Phạm Thị Cẩm Vân (2017), “Biến đổi đời sống kinh tế, xã hội của người Thái tái định cư ở xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La”, trong Viện Dân tộc học: *Những vấn đề cơ bản, cấp bách về dân tộc, tộc người ở nước ta hiện nay: Lý luận và thực tiễn (Kỷ yếu Hội nghị Khoa học quốc gia)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

16. Phạm Thị Cẩm Vân (2018), *Cơ sở khoa học cho phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La*, Luận án tiến sĩ Địa lý, Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.